TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**

Bản án: 25/2019/HS-ST
Ngày:03/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO,TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**.

- Ông **Từ Ngọc Viễn** - Cán bộ hưu trí.

- Bà **Huỳnh Thanh Trúc** - Bí thư Đoàn phường 2, thành phố Mỹ Tho.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Minh Chánh**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa: Bà **Ngô Thị Cẩm Thúy –** Kiểm sát viên .

Ngày 03 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo :

Bị cáo: Trần Hải S (Hải Em); sinh năm 1981, tại tỉnh Tiền Giang.

- Nơi cư trú: số 72/4A, đường Trịnh Hoài Đức, phường 2, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

- Nghề nghiệp: Không.

- Trình độ học vấn: 5/12.

- Cha: Trần Văn Ú (chết).

- Mẹ: Phan Thị Đ (chết).

- Anh, em ruột có 03 người. Bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

- Vợ: Khấu Anh T, sinh 1987. Nghề nghiệp: Công nhân.

- Bị cáo có 01 người con sinh năm 2008.

- Ngày 27/11/2012, bị Tòa án nhân tỉnh Tiền Giang xử phạt 5.000.000 đồng về tội "Đánh bạc" (Bản án số 218/2012/HSPT). Bị cáo chấp hành xong ngày 12/11/2013.

-Ngày 02/07/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xử phạt 09 tháng tù về tội "Đánh bạc" (bản án số 134/2014/HSST). Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày tạm giữ 07/11/2013. Ngày 31/7/2014, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Mỹ Tho ra Quyết định số 04 trả tự do cho bị cáo. Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 11/9/2014.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/10/2018, tạm giam từ ngày 24/10/2018. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Mỹ Tho.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Khấu Anh T**, sinh 1987 (có mặt).

Nơi cư trú: số 932, ấp 1, xã T, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang.

2.2. Người chứng kiến:

2.2.1. **Ngô Mỹ H**, sinh 1964 (vắng mặt).

Nơi cư trú: số 62/2, đường Đ, phường H, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang

2.2.2. **Huỳnh Văn S**, sinh 1960 (vắng mặt).

Nơi cư trú: số 74/4, đường Đ, phường H, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 15/10/2018, tại nhà số 72/4A, đường trịnh Hoài Đức, phường 2, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang; Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Mỹ Tho phối hợp với Công an Phường 2, thành phố Mỹ Tho bắt quả tang Trần Hải S đang cất giấu 01 gói ny lon màu trắng hàn kín chứa tinh thể màu trắng để trong túi quần Jean (túi nhỏ) phía trước bên phải S đang mặc trên người và 03 gói ny lon màu trắng hàn kín chứa tinh thể màu trắng trong cuộn sổ hộ khẩu do S làm chủ hộ để trong hộc tủ trang điểm tại phòng ngủ của S.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 03 gói ny lon màu trắng hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng cho vào phong bì màu trắng niêm phong lại có chữ ký ghi họ tên Trần Hải S và dấu tròn đỏ in chữ Công an phường 2, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang (Kí hiệu: I).

- 01 gói ny lon màu trắng hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng cho vào phong bì màu trắng niêm phong lại có chữ ký ghi họ tên Trần Hải S và dấu tròn đỏ in chữ Công an phường 2, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang (Kí hiệu: II).

- 01 Sổ hộ khẩu tên Trần Hải S; 25 ống thủy tinh màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen. Madel:206, IMEI 1: 359197/05/079662/3, IMEI 2: 359197/05/079663/1; Sim Mobifone 8401-1511-3350-6059.

- 01 đĩa ghi hình có âm thanh buổi hỏi cung bị cáo Trần Hải S ngày 25/10/2018.

Căn cứ kết luận giám định số 184/KLGĐ-PC09 ngày 18/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận:

- Gói 1: Mẫu tinh thể màu trắng trong 03 gói nylon màu trắng được hàn kín, để trong một bì thư được nêm phong (ký hiệu I) có chữ ký ghi họ tên Trần Hải S và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: CÔNG AN PHƯỜNG 2 - CÔNG AN THÀNH PHỐ MỸ THO - TỈNH TIỀN GIANG gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,7729 gam, loại Methamphetamine.

- Gói 2: Mẫu tinh thể màu trắng trong 03 gói nylon màu trắng được hàn kín, để trong một bì thư được nêm phong (ký hiệu II) có chữ ký ghi họ tên Trần Hải S và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: CÔNG AN PHƯỜNG 2 - CÔNG AN THÀNH PHỐ MỸ THO - TỈNH TIỀN GIANG gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,0717 gam, loại Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu tinh thể màu trắng kí hiệu M1 còn lại sau giám định có khối lượng 0,5372 gam, dược niêm phong trong bì thư kí hiệu vụ số 184/1. Mẫu tinh thể màu trắng kí hiệu M2 đã sử dụng hết trong quá trình giám định, hoàn lại bì thư dược niêm phong kí hiệu số 184/2.

Đối với Mẫu ma túy còn lại sau giám định và các vật chứng, tài sản có liên quan, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Mỹ Tho đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho chờ xử lý.

Trần Hải S khai nhận: Trần Hải S là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 15 giờ ngày 14/10/2018, S đi xe honda ôm từ nhà đến khu vực chợ Vòng Nhỏ, phường 6, thành phố Mỹ Tho điện thoại cho người tên Phương (không rõ họ tên địa chỉ) mua 600.000 đồng ma túy để sử dụng. Đến khoảng 15 giờ 10 phút cùng ngày, có 01 thanh niên lạ mặt đến giao cho S 01 gói ma túy và nhận tiền. Sau đó, S đem về nhà tại số 72/4A, đường Trịnh Hoài Đức, phường 2, thành phố Mỹ Tho lấy một ít ra sử dụng , số

ma túy còn lại để trong sổ hộ khẩu và cất trong hộc tủ trang điểm trong phòng ngủ của S. Đến khoảng 07 giờ sáng ngày 15/10/2018, S lấy ma túy mua ngày 14/10/2018 chia ra 01 gói bỏ vào túi nhỏ quần Jean phía trước bên phải mặc trên người; số ma túy còn lại đựng trong 01 gói nylon cùng 02 gói ma túy đã mua của Phương trước đó cách ngày bị bắt khoảng 10 ngày cũng tại dịa điểm trên với giá 600.000 đồng dược cất giấu trong sổ hộ khẩu cất trong hộc tủ trang điểm. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, S bị lực lượng Công an dến kiểm tra bắt quả tang cùng tang vật.

Đối với người tên Phương (bán ma túy) và người thanh niên (giao ma túy), do S không biết họ tên, địa chỉ; Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được, hiện tiếp tục điều tra làm rõ xử lí sau.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKS-HS ngày 22/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Trần Hải S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Hải S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, bị cáo Trần Hải S thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án nên được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu huỷ ma túy còn lại sau giám định: 02 (hai) Bì thư được niêm phong màu trắng có kí hiệu vụ số 184/1 và 184/2 ngày 18/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, có chữ ký in họ tên bên giao của giám định viên Nguyễn Thanh Trường, trợ lí giám định Nguyễn Thị Kiều Linh, bên nhận Nguyễn Hồng Quân và hình dấu tròn màu đỏ in chữ : PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ- CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG; và 25(hai mươi lăm) Ống thủy tinh màu trắng.

- Trả lại cho bị cáo Trần Hải S: 01(một) Sổ hộ khẩu tên Trần Hải S;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01(một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, Model 206, IMEI 1: 0359197/05/079662/3, IMEI 2: 0359197/05/079663/1; có sim

Mobiphone 8401 - 1511-3350-6059, máy không lên nguồn, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

-Căn cứ vào tài liệu chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà bị cáo Trần Hải S đã khai nhận về hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Do đó, có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 20/8/2018, tại nhà số 72/4A, đường trịnh Hoài Đức, phường 2, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang; Trần Hải S bị bắt quả tang tàng trữ trái phép 0.8446 gam ma túy Methamphetamine nên bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự .

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẻ ma túy là chất gây nghiện, người sử dụng ma túy rất khó từ bỏ, nếu sử dụng lâu dài sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe và tinh thần của người nghiện, làm mất dần khả năng lao động, học tập và làm việc, nó là nguồn gốc làm phát sinh các tệ nạn xã hội, các loại tội phạm khác, làm suy đồi giá trị đạo đức truyền thống, làm tha hóa lối sống thế hệ thanh thiếu niên, tạo gánh nặng cho gia đình và xã hội, nó còn là tác nhân lây lan căn bệnh HIV/AIDS. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất gây nghiện mà còn gây mất trật trự trị an tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, gây ảnh hưởng xấu đến cuộc sống người dân. Vì vậy mà Đảng và Nhà nước ta đề ra nhiều chủ trương, giải pháp để đấu tranh, phòng chống thảm họa của ma túy đồng thời đặt ra các chế tài nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự để trừng trị các loại tội phạm về ma túy trong đó có tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Khi thực hiện tội phạm, bị cáo nhận thức được việc "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là vi phạm pháp luật, gây tác hại xấu cho xã hội nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, hành động này luôn bị xã hội lên án. Vì vậy, cần xử lý bị cáo mức án thật nghiêm khắc để tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành

người tốt sống có ích cho xã hội đồng thời đấu tranh phòng ngừa loại tội phạm này trong tình hình hiện nay.

[3] Tuy nhiên, xét thấy tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo Trần Hải S tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt đối với bị cáo;

[4] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự

[5] Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ ma túy còn lại sau giám định: 02 (hai) Bì thư được niêm phong màu trắng có kí hiệu vụ số 184/1 và 184/2 ngày 18/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, có chữ ký in họ tên bên giao của giám định viên Nguyễn Thanh Trường, trợ lí giám định Nguyễn Thị Kiều Linh, bên nhận Nguyễn Hồng Quân và hình dấu tròn màu đỏ in chữ : PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ- CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG; và 25(hai mươi lăm) Ống thủy tinh màu trắng.

- Trả lại cho bị cáo Trần Hải S: 01(một) Sổ hộ khẩu tên Trần Hải S;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01(một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, Model 206, IMEI 1: 0359197/05/079662/3, IMEI 2: 0359197/05/079663/1; có sim Mobiphone 8401 - 1511-3350-6059, máy không lên nguồn, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Hải S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Hải S 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 15/10/2018.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu huỷ ma túy còn lại sau giám định: 02 (hai) Bì thư được niêm phong màu trắng có kí hiệu vụ số 184/1 và 184/2 ngày 18/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, có chữ ký in họ tên bên giao của giám định viên Nguyễn Thanh Trường, trợ lí giám định Nguyễn Thị Kiều Linh, bên nhận Nguyễn Hồng Quân và hình dấu tròn màu đỏ in chữ : PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ- CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG; và 25(hai mươi lăm) Ống thủy tinh màu trắng.

- Trả lại cho bị cáo Trần Hải S: 01(một) Sổ hộ khẩu tên Trần Hải S;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01(một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, Model 206, IMEI 1: 0359197/05/079662/3, IMEI 2: 0359197/05/079663/1; có sim Mobiphone 8401 - 1511-3350-6059, máy không lên nguồn, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Trần Hải S phải chịu là 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Hải S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Phong

**** Nơi nhận:***
- TAND Tỉnh TG;
- VKSND Tỉnh TG;
- VKSND. TPMT;
- Chi cục THADS.TPMT;
- Nhà tạm giữ CA.TPMT;
- Người tham gia TT;
- Lưu.